

Bản án số: 327/2023/HS-ST
Ngày 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Thuận
bà Võ Thị Bồi

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Thư - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 347/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc T - sinh ngày 01/11/2001 tại Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: thôn P - xã A - thị xã N - Khánh Hòa; Chỗ ở: 158 Hương lộ N - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Tấn L (1975) và bà Nguyễn Thị Ngọc L (1977); Tiền sự, tiền án: không; Bị tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 21/9/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đoàn Thanh Đ - sinh năm 1997; Vắng mặt.

HKTT: thôn S - xã C - thành phố C - Khánh Hòa.

Trú tại: 27 đường D - phường H - thành phố N - Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Kim B - sinh năm 1993; Vắng mặt.

Trú tại: 157 đường N - phường P - thành phố P - Bình Thuận.

2. Lê Thanh P - sinh năm 1995; Vắng mặt.

Trú tại: 46 đường K - phường L - thành phố C - Khánh Hòa.

3. Nguyễn Thị Ngọc L - sinh năm 1977; Vắng mặt.

HKTT: thôn P - xã A - thị xã N - Khánh Hòa.

Chỗ ở: 158 Hương lộ N - phường N - thành phố N - Khánh Hòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Nguyễn Văn S - sinh năm 1993; Vắng mặt.

Nguyễn Thị Huỳnh G - sinh năm 1993; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc T và Đoàn Thanh Đ là khách thuê ở trọ tại dãy nhà trọ số 27 đường D - phường H - thành phố N. T nhiều lần mượn xe máy của Đ để làm phương tiện đi lại. Thấy Đ tin tưởng mình nên khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/10/2021, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, T tiếp tục hỏi mượn xe máy, biển kiểm soát 79Z1-134.50 của Đ giả vờ đi chợ, Đ tin tưởng và đồng ý cho T mượn xe máy trên. Sau đó, T điều khiển xe máy đến tiệm cầm đồ số 157 đường N - phường P - thành phố P - Bình Thuận, bán cho Dương Kim B với giá 1.700.000đ (B không biết xe máy, biển kiểm soát 79Z1- 134.50 do T phạm tội mà có). Sau khi có tiền, T tiêu dùng cá nhân, còn lại 650.000đ cất giữ. Đến ngày 16/10/2021, T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an phường P - thành phố P - Bình Thuận tự thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 389/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 01 xe máy Yamaha SIRIUS, biển kiểm soát 79Z1-134.50 trị giá 3.900.000đ.

Tại bản cáo trạng số 280/CT-VKSNT ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/10/2021 tại dãy phòng trọ số 27 đường D - phường H - thành phố N, Huỳnh Ngọc T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Đoàn Thanh Đ nên bị cáo đã hỏi mượn xe máy 79Z1-134.50 có giá trị 3.900.000đ của anh Đ và chiếm đoạt tài sản này. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì nông nổi nhất thời mà bị cáo đã nói dối với anh Đ để chiếm đoạt tài sản của Đ. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N ra quyết định truy nã. Việc làm này của bị cáo đã gây cản trở và khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và đến Công an phường P - thành phố P - Bình Thuận tự thú về việc làm của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Đoàn Thanh Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện, ông Đ, ông B, ông P, bà L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động màu trắng đen, viên đỏ bị cáo mua từ tiền do phạm tội mà có và số tiền 650.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T.

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 21/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Huỳnh Ngọc T với bị hại Đoàn Thanh Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Kim B, Lê Thạnh P, Nguyễn Thị Ngọc L.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền đỏ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N)

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa theo giấy nộp tiền số 1748985 ngày 05/4/2022 của Công an thành phố N (người nộp tiền: Trần Công Thành) nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Khánh Hòa, nội dung “nộp tiền vật chứng vụ án Huỳnh Ngọc T sn 2001 trú P A N có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại thành phố N”.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Ngọc T nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa